

ĐỀ THI HỌC KÌ II – Đề số 12

Môn: Toán - Lớp 6

Bộ sách Chân trời sáng tạo

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



Mục tiêu

- Ôn tập các kiến thức học kì 2 của chương trình sách giáo khoa Toán 6 – Chân trời sáng tạo.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Toán học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải các kiến thức học kì 2 – chương trình Toán 6.

Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số đối của phân số $\frac{-5}{4}$ là

A. $\frac{4}{5}$.

B. $\frac{-4}{5}$.

C. $\frac{5}{4}$.

D. $\frac{-5}{4}$.

Câu 2: Trong các cách viết sau, cách viết nào cho ta phân số là

A. $\frac{-3}{2,5}$.

B. $\frac{3,12}{2,4}$.

C. $\frac{2}{0}$.

D. $\frac{-2}{5}$.

Câu 3: Tìm số nguyên x, biết: $\frac{-7}{5} = \frac{x}{5}$

A. $x = -7$.

B. $x = 5$.

C. $x = 35$.

D. $x = 7$.

Câu 4: Tâm đối xứng của hình thoi là:

A. Giao điểm hai cạnh kề.

B. Giao điểm hai đường chéo.

C. Trung điểm một cạnh của hình thoi.

D. Hình thoi không có tâm đối xứng.

Câu 5: Viết phân số $\frac{-2023}{10}$ dưới dạng số thập phân ta được

A. $-20,23$.

B. $-2,023$.

C. $2,023$.

D. $-202,3$.

Câu 6: Viết số thập phân $0,15$ dưới dạng phân số tối giản ta được

A. $\frac{1}{5}$.

B. $\frac{-1}{5}$.

C. $-\frac{3}{20}$.

D. $\frac{3}{20}$.

Câu 7: Điểm A thuộc đường thẳng d thì được kí hiệu là

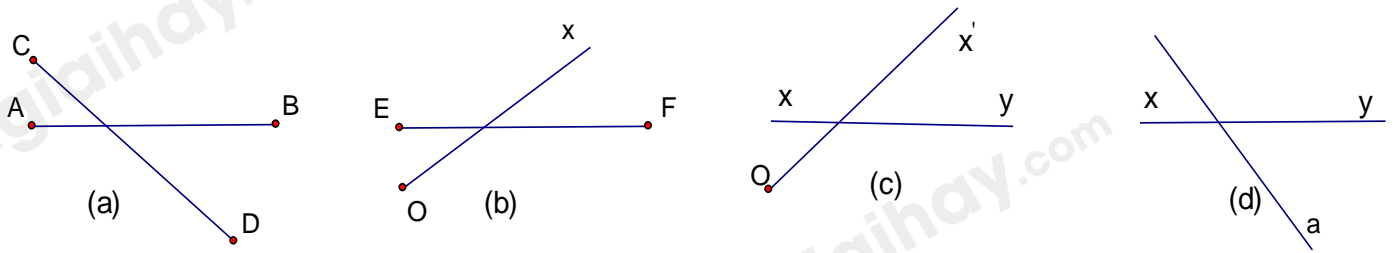
A. $A \in d$.

B. $A \subset d$.

C. $A \notin d$.

D. $d \subset A$.

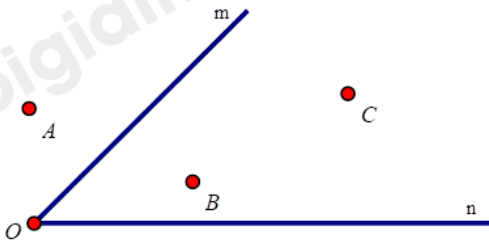
Câu 8: Trong các hình vẽ sau, hình nào là hai đường thẳng cắt nhau?



(H1)

- A. Hình a.
- B. Hình c.
- C. Hình b.
- D. Hình d.

Câu 9: Các điểm nằm trong góc mOn trong hình bên là



- A. Điểm A, B.
- B. Điểm A, B, C.
- C. Điểm B, C.
- D. Điểm A.

Câu 10: Tung một con xúc xắc có sáu mặt, số chấm ở mỗi mặt là một trong các số nguyên dương 1, 2, 3, 4, 5, 6. Có bao nhiêu kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của con xúc xắc?

- A. 3.
- B. 6.
- C. 0.
- D. 1.

Câu 11: Một hộp có 10 chiếc thẻ được đánh số từ 1 đến 10. Rút ngẫu nhiên một chiếc thẻ từ trong hộp, ghi lại số của thẻ rút được và bỏ lại thẻ đó vào hộp. Sau 23 lần rút thẻ liên tiếp, nhận thấy có 4 lần lấy được thẻ đánh số 6. Xác suất thực nghiệm xuất hiện thẻ đánh số 6 là:

- A. $\frac{10}{23}$.
- B. $\frac{4}{23}$.

- C. $\frac{4}{10}$.
- D. $\frac{6}{23}$.

Câu 12: Khi tung đồng xu 1 lần. Kết quả có thể xảy ra đối với mặt của đồng xu:

- A. N và S.
- B. N hoặc S.
- C. N.
- D. S.

Phần tự luận (7 điểm)

Bài 1. (2 điểm) So sánh các số sau:

- a) $\frac{-2}{7}$ và $\frac{-3}{7}$
- b) 5,14 và 5,139

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2. (1 điểm) Thực hiện phép tính: $\frac{1}{2} - \frac{5}{4} \cdot \frac{-7}{10}$.

.....

.....

.....

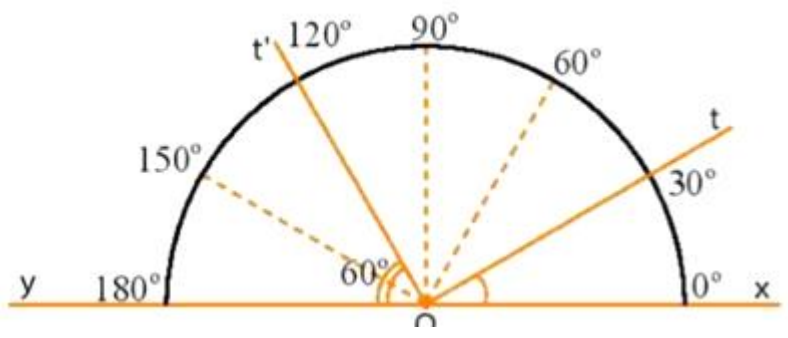
.....

.....

Bài 3. (2 điểm) a) Hãy vẽ các đoạn thẳng sau: AB = 5 cm; CD = 3,5 cm.

b) So sánh độ dài hai đoạn thẳng AB và CD.

c) Nhìn hình vẽ, đọc số đo các góc xOt; tOt'; xOy.



.....
.....
.....
.....
.....

Bài 4. (1 điểm) Hiện nay, khoảng $\frac{2}{5}$ diện tích đất của Việt Nam được che phủ bởi rừng. Có khoảng $\frac{7}{10}$ diện tích rừng là rừng tự nhiên, còn lại là rừng trồng. Hỏi:

- a) Diện tích rừng tự nhiên bằng mấy phần diện tích đất của Việt Nam?
b) Diện tích rừng tự nhiên bằng mấy phần của rừng trồng?

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 5. (1 điểm) Một xạ thủ bắn 200 viên đạn vào một mục tiêu và thấy có 146 viên trúng mục tiêu. Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện xạ thủ bắn trúng mục tiêu.

.....
.....
.....
.....
.....

----- Hết -----